

CÔNG ƯỚC
NGĂN CHẶN CÁC HÀNH VI BẤT HỢP PHÁP CHỐNG LẠI AN TOÀN
HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Ký tại Montreal ngày 23.9.1971

Các Quốc gia thành viên của Công ước này

Xét rằng các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng gây nguy hiểm đến an toàn của các cá nhân và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động của dịch vụ hàng không, làm mất lòng tin vào sự an toàn hàng không dân dụng của nhân dân toàn thế giới;

Xét rằng việc xảy ra những hành vi này là một vấn đề rất nghiêm trọng;

Xét rằng nhằm ngăn chặn những hành động này, cần thiết phải đưa ra những biện pháp thích hợp để trừng phạt những kẻ phạm tội;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1:

1. Một người thực hiện một hành vi phạm tội nếu người đó cố ý và bất hợp pháp:

(a) có hành vi bạo lực đối với một người đang ở trên tàu bay trong khi bay mà hành động đó sẽ gây nguy hiểm đến an toàn của tàu bay đó; hoặc

(b) phá huỷ tàu bay đang sử dụng hoặc làm hỏng tàu bay dẫn đến mất khả năng bay hoặc sẽ gây mất an toàn của tàu bay trong khi bay; hoặc

(c) đặt hoặc chỉ đạo đặt vào tàu bay đang sử dụng, dù bằng bất cứ phương thức nào, một thiết bị hoặc chất sẽ phá huỷ tàu bay hoặc gây thiệt hại cho tàu bay dẫn đến làm mất khả năng bay, hoặc làm hỏng tàu bay dẫn đến mất an toàn của tàu bay đang bay; hoặc

(d) phá huỷ hoặc làm hỏng phương tiện dẫn đường hàng không hoặc cản trở hoạt động của các thiết bị đó, nếu bất kỳ hành động nào như vậy sẽ gây mất an toàn cho tàu bay đang bay.

(e) chuyển thông tin mà mình biết là sai để làm mất an toàn cho tàu bay đang bay.

2. Một người thực hiện một hành vi phạm tội nếu:

(a) cố gắng thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào nêu tại khoản 1 của Điều này; hoặc

(b) là kẻ đồng phạm của kẻ thực hiện hoặc cố gắng thực hiện bất kỳ một hành vi phạm tội như vậy.

Điều 2:

Nhằm mục đích của Công ước này:

(a) một tàu bay được coi là đang bay kể từ thời điểm mà tất cả các cánh cửa ngoài được đóng lại sau khi xếp tải tới thời điểm khi mà bất kỳ cửa nào như vậy được mở ra để dỡ tải; trong trường hợp hạ cánh bắt buộc, chuyến bay được coi là đang bay đến khi nhà chức trách có thẩm quyền tiếp quản trách nhiệm đối với tàu bay và cá nhân và tài sản trên tàu bay.

(b) một tàu bay được coi là đang khai thác tính từ khi các nhân viên phục vụ dưới mặt đất hoặc tổ bay bắt đầu việc chuẩn bị trước khi bay của tàu bay cho một chuyến bay cụ thể cho tới khi 24 giờ sau khi có bất kỳ hạ cánh nào; thời gian khai thác, trong mọi trường hợp, sẽ được kéo dài trong suốt toàn bộ thời gian tàu bay đang bay như được xác định trong khoản (a) Điều này.

Điều 3:

Mỗi Quốc gia ký kết cam kết áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc các hành vi phạm tội được nêu tại Điều 1.

Điều 4:

1. Công ước này không áp dụng đối với tàu bay phục vụ quân đội, hải quan hoặc cảnh sát.

2. Không phụ thuộc việc tàu bay thực hiện chuyến bay quốc tế hay nội địa, Công ước này áp dụng đối với mọi trường hợp quy định tại tiết (a), (b), (c) và (e) khoản 1 Điều 1, nếu:

(a) nơi cất, hạ cánh thực tế hoặc dự định của tàu bay nằm ngoài lãnh thổ của quốc gia đăng ký tàu bay đó; hoặc

(b) hành vi phạm tội được thực hiện trong lãnh thổ của Quốc gia không phải là Quốc gia đăng ký tàu bay.

3. Mặc dù có quy định tại khoản 1 Điều này, trong những trường hợp quy định tại tiết (a), (b), (c) và (e) khoản 1 Điều 1, Công ước này cũng được áp dụng nếu kẻ phạm tội hoặc kẻ tình nghi phạm tội bị phát hiện trên lãnh thổ của Quốc gia không phải là Quốc gia đăng ký tàu bay.

4. Đối với các Quốc gia được nêu tại Điều 9 và trong những trường hợp được nêu tại tiết (a), (b), (c) và (e) khoản 1 Điều 1, Công ước này không áp dụng nếu những nơi quy định trong tiết (a) khoản 2 Điều này nằm trong lãnh thổ của một Quốc gia được nêu tại Điều 9, trừ khi hành vi phạm tội được thực hiện hoặc kẻ phạm tội hoặc kẻ tình nghi phạm tội bị phát hiện trên lãnh thổ của bất kỳ một Quốc gia nào khác.

5. Trong trường hợp được quy định tại tiết (d) khoản 1 Điều 1, Công ước này chỉ áp dụng nếu các thiết bị dẫn đường được sử dụng cho dẫn đường hàng không quốc tế.

6. Những quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này cũng sẽ áp dụng cho những trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 1.

Điều 5:

1. Mỗi Quốc gia ký kết sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để thiết lập quyền tài phán của mình đối với các hành vi phạm tội trong những trường hợp sau:

(a) khi một hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ của Quốc gia đó;

(b) khi hành vi phạm tội được thực hiện trên tàu bay hoặc đối với tàu bay đăng ký ở Quốc gia đó;

(c) khi hành vi phạm tội được thực hiện trên tàu bay hạ cánh trong lãnh thổ của quốc gia đó cùng với kẻ tình nghi vẫn ở trên tàu bay;

(d) khi hành vi phạm tội được thực hiện trên tàu bay hoặc đối với tàu bay đã thuê khô mà người thuê có trụ sở chính hoặc nơi thường trú, nếu không có trụ sở chính, ở quốc gia đó.

2. Mỗi Quốc gia ký kết sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết để thiết lập quyền tài phán của mình đối với những hành vi phạm tội đã nêu tại Điều 1, khoản 1 (a), (b) và (c) và Điều 1, khoản 2 trong chừng mực các điều khoản đó có liên quan đến các hành vi phạm tội, trong trường hợp kẻ tình nghi phạm tội đang hiện diện trên lãnh thổ của mình và Quốc gia này không dẫn độ tội phạm, theo quy định của Điều 8, cho các Quốc gia được nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Công ước này không loại trừ việc thực hiện bất kỳ quyền tài phán hình sự nào theo quy định của luật quốc gia.

Điều 6:

1. Khi điều kiện cho phép, bất kỳ Quốc gia ký kết nào mà kẻ phạm tội hoặc kẻ tình nghi phạm tội hiện diện trên lãnh thổ của mình, phải bắt giam kẻ đó hoặc áp dụng các biện pháp khác để bảo đảm sự hiện diện của kẻ đó. Việc giam giữ và các biện pháp khác sẽ theo quy định trong luật của Quốc gia đó nhưng chỉ tiếp tục tới thời điểm cần thiết để có thể để tiến hành các thủ tục hình sự hoặc dẫn độ.
2. Quốc gia đó phải nhanh chóng tiến hành điều tra sơ bộ về vụ việc.
3. Bất kỳ người nào bị giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được hỗ trợ trong việc thông báo ngay cho đại diện gần nhất của Quốc gia nơi người đó là công dân.
4. Theo quy định của Điều này, khi một Quốc gia giam giữ một người thì phải nhanh chóng thông báo cho các Quốc gia nêu tại Điều 5, khoản 1 cho Quốc gia mà người bị giam giữ mang quốc tịch và bất kỳ Quốc gia nào có liên quan về việc người đó bị giam giữ và những chi tiết của lệnh tạm giam, nếu Quốc gia đó xét thấy cần thiết. Quốc gia tiến hành điều tra sơ bộ theo quy định tại khoản 2 Điều này phải nhanh chóng thông báo những phát hiện của mình cho các Quốc gia nói trên và chỉ rõ dự kiến có thực hiện quyền tài phán hay không.

Điều 7:

Quốc gia ký kết nơi kẻ tình nghi được tìm thấy, nếu không dẫn độ kẻ đó, thì phải chuyển giao vụ việc cho nhà chức trách có thẩm quyền của mình để tiến hành các thủ tục tố tụng mà không phụ thuộc vào việc tội phạm có được thực hiện trên lãnh thổ của mình hay không. Các nhà chức trách này đưa ra quyết định của mình như trong bất kỳ vụ hành vi phạm tội thông thường khác có tính chất nghiêm trọng theo luật của Quốc gia đó.

Điều 8:

1. Các tội phạm có thể bao gồm các tội phạm được dẫn độ trong bất kỳ điều ước dẫn độ nào giữa các Quốc gia ký kết. Các Quốc gia ký kết cam kết quy định các tội phạm có thể được dẫn độ vào trong mọi điều ước dẫn độ được ký kết giữa các Quốc gia.
2. Nếu một Quốc gia ký kết thực hiện việc dẫn độ theo quy định của điều ước hiện hành nhận được yêu cầu dẫn độ của Quốc gia ký kết khác chưa tham gia vào điều ước về dẫn độ thì Quốc gia này có thể xem xét Công ước này như là cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ kẻ phạm tội. Việc dẫn độ thực hiện theo những quy định của luật của Quốc gia yêu cầu.

3. Các Quốc gia ký kết không thực hiện việc dẫn độ theo quy định của một điều ước hiện hành sẽ xem xét những tội phạm có thể bị dẫn độ giữa các Quốc gia đó theo những điều kiện mà luật của Quốc gia yêu cầu quy định.

4. Các Quốc gia ký kết sẽ xem xét từng tội phạm để dẫn độ nếu tội phạm được thực hiện không chỉ ở nơi hành vi phạm tội xảy ra mà còn trên lãnh thổ của các Quốc gia đã cam kết thiết lập quyền tài phán theo với tiết (b), (c) và (d) khoản 1 Điều 5.

Điều 9:

Nhằm mục đích của Công ước này, các Quốc gia ký kết thành lập các tổ chức khai thác vận tải hàng không liên doanh hoặc các cơ quan khai thác quốc tế khai thác tàu bay theo đăng ký chung hoặc đăng ký quốc tế, sẽ bằng các biện pháp thích hợp, chỉ định một Quốc gia trong số đó thực hiện quyền tài phán đối với mỗi tàu bay và với tư cách Quốc gia đăng ký tàu bay. Các Quốc gia đó phải thông báo cho Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế để Tổ chức này thông báo cho tất cả các Quốc gia thành viên của Công ước này.

Điều 10:

1. Các Quốc gia ký kết, căn cứ vào quy định của luật quốc gia và Luật quốc tế, sẽ cố gắng thực hiện các biện pháp có thể nhằm mục đích ngăn chặn các tội phạm nêu tại Điều 1.

2. Khi một chuyến bay bị trì hoãn hoặc bị gián đoạn do việc thực hiện một trong các tội phạm nêu tại Điều 1, bất kỳ Quốc gia ký kết nào nơi tàu bay, hoặc hành khách hoặc tổ bay hiện diện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục chuyến đi của hành khách và tổ bay ngay khi có thể mà không trì hoãn việc trao trả tàu bay và hàng hoá trên tàu bay cho người sở hữu hợp pháp tàu bay.

Điều 11:

1. Các Quốc gia ký kết giành cho nhau giúp đỡ toàn diện liên quan đến thủ tục hình sự được áp dụng đối với các tội phạm. Trong mọi trường hợp, luật của Quốc gia yêu cầu sẽ được áp dụng.

2. Những quy định của khoản 1 Điều này sẽ không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ theo bất kỳ Điều ước song phương, đa phương nào khác điều chỉnh hoặc sẽ điều chỉnh toàn bộ hay một phần sự trợ giúp lẫn nhau trong các vấn đề hình sự.

Điều 12:

Căn cứ theo luật của mình, bất kỳ Quốc gia ký kết nào có lý do tin rằng một trong các tội phạm nêu tại Điều 1 được thực hiện sẽ cung cấp bất kỳ thông tin liên quan nào mà mình có cho các quốc gia mà mình biết là các Quốc gia được nêu tại khoản 1, Điều 5.

Điều 13:

Mỗi Quốc gia ký kết, theo quy định của luật quốc gia, sẽ thông báo tới Hội đồng Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế thông tin liên quan mà quốc gia đó đang có ngay khi có thể về:

(a) các tình tiết của tội phạm;

(b) hành động đã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10;

(c) các biện pháp đã thực hiện đối với kẻ phạm tội hoặc kẻ bị tình nghi phạm tội và, cụ thể là kết quả của bất kỳ thủ tục dẫn độ hoặc thủ tục pháp lý nào.

Điều 14:

1. Mọi tranh chấp giữa hai hoặc nhiều Quốc gia ký kết liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước này mà không thể giải quyết bằng thương lượng, sẽ được đưa ra trước trọng tài theo yêu cầu của một trong số các bên. Nếu trong vòng 6 tháng kể từ ngày đề nghị trọng tài giải quyết mà các Bên không thể thoả thuận được tổ chức trọng tài, một trong số các Bên có thể yêu cầu đưa tranh chấp ra Toà án quốc tế theo Quy chế của Toà án.

2. Khi ký kết, phê chuẩn hoặc gia nhập Công ước này, mỗi Quốc gia có thể tuyên bố rằng mình không bị giới hạn bởi điều khoản trên. Các Quốc gia ký kết khác sẽ không bị giới hạn bởi điều khoản mà bất kỳ Quốc gia ký kết nào có sự bảo lưu.

3. Các Quốc gia ký kết có bảo lưu theo điều khoản trên, tại bất kỳ thời điểm nào, có thể rút sự bảo lưu bằng cách gửi thông báo cho Chính phủ lưu giữ.

Điều 15:

1. Công ước này mở ra để ký kết tại Montreal ngày 23.9.1971, do các quốc gia tham gia Hội nghị quốc tế về Luật hàng không tổ chức tại Montreal từ ngày 08 đến 23.9.1971 (sau đây được gọi là Hội nghị Montreal). Sau ngày 10.10.1971, Công ước được mở ra cho tất cả các Quốc gia ký kết tại Matxcova, Luân-đôn và

Oasinhton. Bất kỳ quốc gia nào chưa ký Công ước này trước ngày Công ước có hiệu lực theo khoản 3 Điều này có thể gia nhập Công ước vào bất kỳ thời gian nào.

2. Công ước này sẽ được các quốc gia ký kết phê chuẩn. Văn bản phê chuẩn và gia nhập được chuyển tới Chính phủ các nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, Liên hiệp Anh và Bắc Ai Len, và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, sau đây được chỉ định là các Chính phủ lưu giữ.

3. Công ước này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn của 10 quốc gia tham gia Hội nghị Montreal ký kết Công ước này.

4. Đối với các Quốc gia khác, Công ước này có hiệu lực vào ngày có hiệu lực của Công ước theo khoản 3 Điều này, hoặc sau 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản phê chuẩn hoặc gia nhập sau đó.

5. Các Chính phủ lưu giữ nhanh chóng thông báo cho tất cả các quốc gia ký kết và gia nhập về ngày ký kết của từng quốc gia, ngày nhận được của mỗi văn bản phê chuẩn hoặc gia nhập, ngày có hiệu lực của Công ước và các thông báo khác.

6. Ngay sau khi Công ước có hiệu lực, các Chính phủ lưu giữ sẽ đăng ký Công ước này theo quy định của Điều 102 của Hiến chương Liên hợp quốc và Điều 83 của Công ước về hàng không dân dụng quốc tế (Chicago, 1944).

Điều 16:

1. Bất kỳ Quốc gia ký kết nào cũng có thể rút khỏi Công ước này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho các Chính phủ lưu giữ.

2. Việc rút sẽ có hiệu lực sau sáu tháng tính từ ngày các Chính phủ lưu giữ nhận được thông báo.

Để làm bằng, các vị Đại diện ký tên dưới đây, được Chính phủ của họ uỷ quyền, đã ký vào Công ước này.

Làm tại Montreal vào ngày hai mươi ba tháng chín năm một nghìn chín bảy mươi một thành ba bản chính, mỗi bản được làm bằng bốn thứ tiếng Anh, Pháp, Liên Xô và Tây Ban Nha có giá trị như nhau.